

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 01 - 09 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Công.

*Các Hội thẩm nhân dân :*

Ông Trần Văn Nhân

Ông Bùi Xuân Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Công Thương – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn T, sinh ngày 01/01/1977 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn N và bà Đặng Thị L; có vợ là Hoàng Thị S và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 28/02/2019 bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đã được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020, đến ngày 29/4/2020. Có mặt.

2. Họ và tên: Đặng Văn H, sinh ngày 10/10/1983 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Đặng Thị B; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/7/2013 bị Công an phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam

Định xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Ngày 24/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2016 đã được xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020, đến ngày 29/4/2020. Có mặt.

3. Họ và tên: Đặng Đình D, sinh ngày 20/10/1989 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Đình K và bà Đặng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020, đến ngày 29/4/2020. Có mặt.

4. Họ và tên: Đặng Đình N, sinh ngày 01/9/1991 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Đình B và bà Đặng Thị Đ; vợ đã ly hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020, đến ngày 29/4/2020. Có mặt.

5. Họ và tên: Đặng Văn N, sinh ngày 24/12/1985 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị D; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020, đến ngày 29/4/2020. Có mặt.

6. Họ và tên: Đặng Văn P, sinh ngày 14/3/1986 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn P1 và bà Lê Thị S; có vợ là Đặng Thị L và có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020, đến ngày 29/4/2020. Có mặt.

7. Họ và tên: Đặng Hùng C, sinh ngày 09/11/1979 tại Nam Định; nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Công H và bà Đặng Thị P; có vợ là Trần Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020, đến ngày 29/4/2020. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, sau khi ăn sáng Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N đến nhà Đặng Văn T với mục đích chơi bài. N gọi điện rủ Đặng Văn P đến nhà T. Khoảng 9 giờ 50 phút, P đến rồi T, N1, N2, H, P tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “liêng” ăn tiền. Đến khoảng 10 giờ 20 phút lần lượt Đặng Hùng C, Đặng Đình D đến nhà T và cùng tham gia đánh bạc. Mỗi ván người chơi đặt cửa thấp nhất là 20.000 đồng, sau đó “tố” để nâng mức đặt lên cao nhất 200.000 đồng. Khoảng 11 giờ 10 phút cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc.

Các bị cáo khai: Khi bắt đầu chơi đánh bạc số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau: D có 7.300.000 đồng, N1 có 5.500.000 đồng, T có 4.136.000 đồng, H có 2.508.000 đồng, P có 1.200.000 đồng, N2 có 1.075.000 đồng, C có 168.000 đồng.

Vật chứng: Thu giữ tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 22.201.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-KSĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố bị các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn T, Đặng Hùng C, Đặng Đình D, Đặng Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Hùng C, Đặng Đình D, Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P, Đặng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 58, Điều 65** Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; **Điều 58; Điều 36** Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt các bị cáo **Đặng Văn T, Đặng Đình D** mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 58; Điều 36** Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Đặng Hùng C** từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 22.201.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bắt bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng... Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định: Vào trưa ngày 22/4/2020, Đặng Văn T, Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P, Đặng Đình D, Đặng Hùng C có hành vi chơi bài ăn tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.201.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Cờ bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục của dân tộc ta, do đó hành vi “đánh bạc” bị pháp luật ngăn cấm. Các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng với lòng tham, muốn kiếm tiền nhưng không thông qua lao động nên đã tổ chức và tụ tập để đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P, Đặng Đình D, Đặng Hùng C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đặng Văn H có bác ruột là liệt sỹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Đặng Hùng C có bố đẻ là thương binh nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H và bị cáo C. Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng đơn giản, các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án. Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng bị cáo như sau: Các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên tuyên phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Đình D, Đặng Hùng C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần tuyên phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Những ngày các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam được tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo không có công việc ổn định và không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập để sung ngân sách nhà nước cho các bị cáo.

[6] Tất cả các bị cáo đều không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[7] Vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền thu hồ là 22.201.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hùng C, Đặng Đình D, Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P, Đặng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám ) tháng kể từ ngày tuyên án 01/9/2020. ( Các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 29/4/2020).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Đặng Văn H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 01/9/2020. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 29/4/2020).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; **Điều 58; Điều 36** Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 24 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 24 ngày **cải tạo không giam giữ ( Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 29/4/2020).**

- Xử phạt bị cáo Đặng Đình D và Đặng Hùng C mỗi bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 24 ngày **cải tạo không giam giữ ( Các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 29/4/2020).**

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 58; Điều 36** Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Hùng C 18 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 24 ngày **cải tạo không giam giữ ( Các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 29/4/2020).**

6. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đặng Hùng C, Đặng Đình D và Đặng Văn T .

7. Giao các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Giao các bị cáo Đặng Đình D và Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Đặng Hùng C cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

9. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 22.201.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm lẻ một ngàn đồng). Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Tất cả các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc.

10. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P, Đặng Đình D, Đặng Hùng C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

11. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Hùng C, Đặng Đình D, Đặng Văn H, Đặng Đình N, Đặng Văn N, Đặng Văn P, Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã H;
- UBND thị trấn M
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thành Công**